

Quản Trị Tài Nguyên Tự Nhiên

Nguyễn Thị Kim Dung
Bộ môn Sinh Thái - Sinh học Tiến hóa
Email: ntkdung@hcmus.edu.vn

Làm quen với lớp học

- Mong mỗi của sinh viên khi tham gia lớp học

Làm quen với lớp học

- Mong mỗi của giảng viên khi tham gia lớp học





- Học QTTNTN để làm gì?



Học QTTNTN để làm gì?

- Hiểu các nguyên tắc và các định hướng cơ bản của quản trị để áp dụng vào công việc hằng ngày liên quan đến tài nguyên tự nhiên
- Đảm bảo sự bền vững của các nguồn tài nguyên tự nhiên và đời sống của người dân phụ thuộc vào phương thức sử dụng nguồn tài nguyên đó

Mục tiêu môn học

- Truyền đạt đến sinh viên những **kiến thức cơ bản** về lĩnh vực **quản trị** tài nguyên thiên nhiên
- Rèn luyện cho sinh viên:
 - **Kỹ năng phân tích và đánh giá** công tác quản trị tài nguyên thiên nhiên trong các bối cảnh khác nhau dựa trên kiến thức vừa lĩnh hội
 - **Đề xuất được các tiềm năng** nhằm cải thiện các mô hình quản trị tài nguyên tự nhiên
 - **Liên hệ** được các **bối cảnh xã hội và hiện trạng** tài nguyên tự nhiên trong phân tích, đánh giá và đề xuất cải thiện các mô hình quản trị tài nguyên tự nhiên
 - Kỹ năng: tư duy hệ thống, phản biện, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, nắm bắt xu hướng và trình bày vấn đề khoa học

Nội dung môn học

- **Chương 1:** Tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững
- **Chương 2:** Các phạm trù cơ bản trong quản trị TNTN
 - Thuộc tính của TNTN trong quản trị
 - Thuộc tính của người sử dụng
 - Tầm quan trọng của việc ban hành quyết định
- **Chương 3:** Quản trị TNTN
 - Phân biệt quản trị và quản lý
 - Các cấu phần của quản trị
 - Các nguyên tắc cơ bản trong quản trị TNTN
 - Quan hệ giữa cấu phần và các nguyên tắc của quản trị TNTN
- **Chương 4:** Các hình thức quản trị TNTN

Giáo trình và Tài liệu tham khảo

- Moore, P., et al. (2011). Natural Resource Governance Trainers' Manual. Bangkok, Thailand, IUCN, RECOFTC, SNV
- Báo cáo chung của các Đối tác Phát triển cho Hội nghị Nhóm Tư vấn Các nhà Tài trợ cho Việt Nam (2011). Báo cáo phát triển Việt Nam 2011: Quản lý tài nguyên thiên nhiên. Hà Nội.
- Tan, N. Q., et al. (2008). Statutory and customary forest rights and their governance implications: The case of Vietnam. Hanoi, Vietnam, IUCN: 12pp

Bài tập

- Lớp học có **X** sinh viên
- Chia ra **Y** nhóm (4 sinh viên/nhóm)
 - Thành phần các bên liên quan cần lưu ý:
 - chính phủ, tỉnh, huyện, xã, người dân, ban quản lý khu rừng hoặc đất ngập nước
 - báo chí, NGOs (trong nước và quốc tế), cty du lịch, trường viện nghiên cứu sinh học, ngân hàng

Bài tập

- Nhóm: mô hình quản trị tài nguyên tự nhiên ở 1 VQG, khu bảo tồn khác nhau
- Nội dung:
 - Tầm nhìn, sứ mạng trong QT TNTN
 - Thỏa thuận giữa các bên và/hoặc quy định của pháp luật
 - Quyền – trách nhiệm các bên
 - Cơ chế làm việc, phối hợp các bên
 - Các quy định và cơ chế giám sát
 - Nguồn tài chính
 - Tài nguyên
 - Sinh kế
 - Phương án: bảo vệ, phát triển, khai thác

Bài tập

- Lưu ý đến từng cá nhân, từng tổ chức liên quan:
 - Hoàn cảnh cá nhân: gia đình, học vấn, giá trị bản thân, sinh kế
 - Quyền và trách nhiệm của các bên liên quan đối với nguồn tài nguyên thiên nhiên
 - Thuận lợi và khó khăn trong đảm nhiệm vai trò của các bên liên quan trong quản trị TNTN

Định hướng các thảo luận (1)

Những vấn đề sẽ Thảo luận trong môn học

- 1 Đưa ra **một quyết định ảnh hưởng đến tài nguyên tự nhiên và đời sống** của người dân phụ thuộc vào nguồn tài nguyên đó - Ví dụ: ban bố một lệnh cấm thu hoạch hoặc cấm sử dụng một nguồn tài nguyên cụ thể nào đó.
 - 1.1 **Ai đưa ra quyết định** và quyết định đó được đưa ra như thế nào?
 - 1.2 **Ai tham gia** vào quá trình ra quyết định và họ tham gia như thế nào? Tất cả các bên liên quan có tiếp cận được với thông tin về quyết định đó trước và sau khi nó được đưa ra?
 - 1.3 **Cơ quan, tổ chức** nào tham gia vào quá trình đưa ra quyết định? Là chính phủ, phi chính phủ, cộng đồng hay các tổ chức tư nhân?
 - 1.4 **Luật pháp hay luật tục** chi phối việc quyết định nên được thực hiện như thế nào? Mô tả các luật này và chúng ảnh hưởng như thế nào đến việc thực hiện các quyết định?
 - 1.5 Những người ra các quyết định có được yêu cầu giải thích cho các bên liên quan **tại sao các quyết định được đưa ra** và nó được đưa ra như thế nào? Nếu được yêu cầu, họ đã giải thích như thế nào?

Định hướng các thảo luận (2)

Thực hiện một quyết định ảnh hưởng đến tài nguyên tự nhiên và những người sử dụng nó - Ví dụ: kiểm tra, thúc đẩy việc thực hiện lệnh cấm thu hoạch hoặc sử dụng một nguồn tài nguyên nào đó

2.1 Quyết định gì?

2.2 Ai đã thực hiện quyết định và đã thực hiện như thế nào?

2.3 Ai có liên quan đến quyết định này ngoài những người ra quyết định?

2.4 Tất cả các bên liên quan đó có tham gia thực hiện quyết định không? Nếu có, họ đã tham gia như thế nào? Nếu không, tại sao họ không tham gia?

2.5 Tất cả các bên liên quan đã tiếp cận thông tin về việc thực hiện quyết định?

2.6 Cơ quan, tổ chức nào tham gia vào thực hiện quyết định? Họ là tổ chức nhà nước, phi chính phủ, tư nhân, cộng đồng

2.7 Luật pháp hay luật tục đã quy định chi tiết ai là người thực hiện quyết định và thực hiện như thế nào? Nếu có quy định, hãy mô tả các luật này và chúng ảnh hưởng như thế nào hay không có ảnh hưởng đến sự thực hiện quyết định?

2.8 Tất cả các bên liên quan được đối xử giống nhau khi quyết định được thực hiện? Nếu không, chuyện gì đã xảy ra?

2.9 Những người thực hiện các quyết định đã yêu cầu giải thích cho các bên về việc quyết định được thực hiện như thế nào? Nếu có, họ đã giải thích như thế nào?

Các bước phát triển bài tập

- Tuần 1: Chọn và lập nhóm, chọn chủ đề nhóm
- Tuần 2: Học lý thuyết và vận dụng vào bài tập
- Các tuần còn lại:
 - Thảo luận trên lớp và phát triển bài tập nhóm
 - Một buổi trao đổi bài trực tiếp với giảng viên
- Hình thức: tự chọn
 - Một Báo cáo phân tích khoa học
 - Một Kịch bản, Video phim/kịch

Đánh giá việc học

- Thương lượng:
 - Bài tập nhóm: 60% – Tối đa 20 trang A4 – font 12 – lines 1.5 (45% nhóm + 15% cá nhân do đánh giá chéo trong nhóm)
 - Bài làm phân tích trên lớp (khoảng 4 bài – kiểm tra bất ngờ): 15%
 - Multiple choice test: 25%
 - Bonus: 9 buổi học đầy đủ: + 0.5 điểm (trễ 15 phút xem như vắng)

Tài nguyên thiên nhiên và phát triển bền vững

1. Các nguồn tài nguyên thiên nhiên
2. Các xung đột trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên
3. Nhu cầu sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển bền vững

Các nguồn tài nguyên thiên nhiên

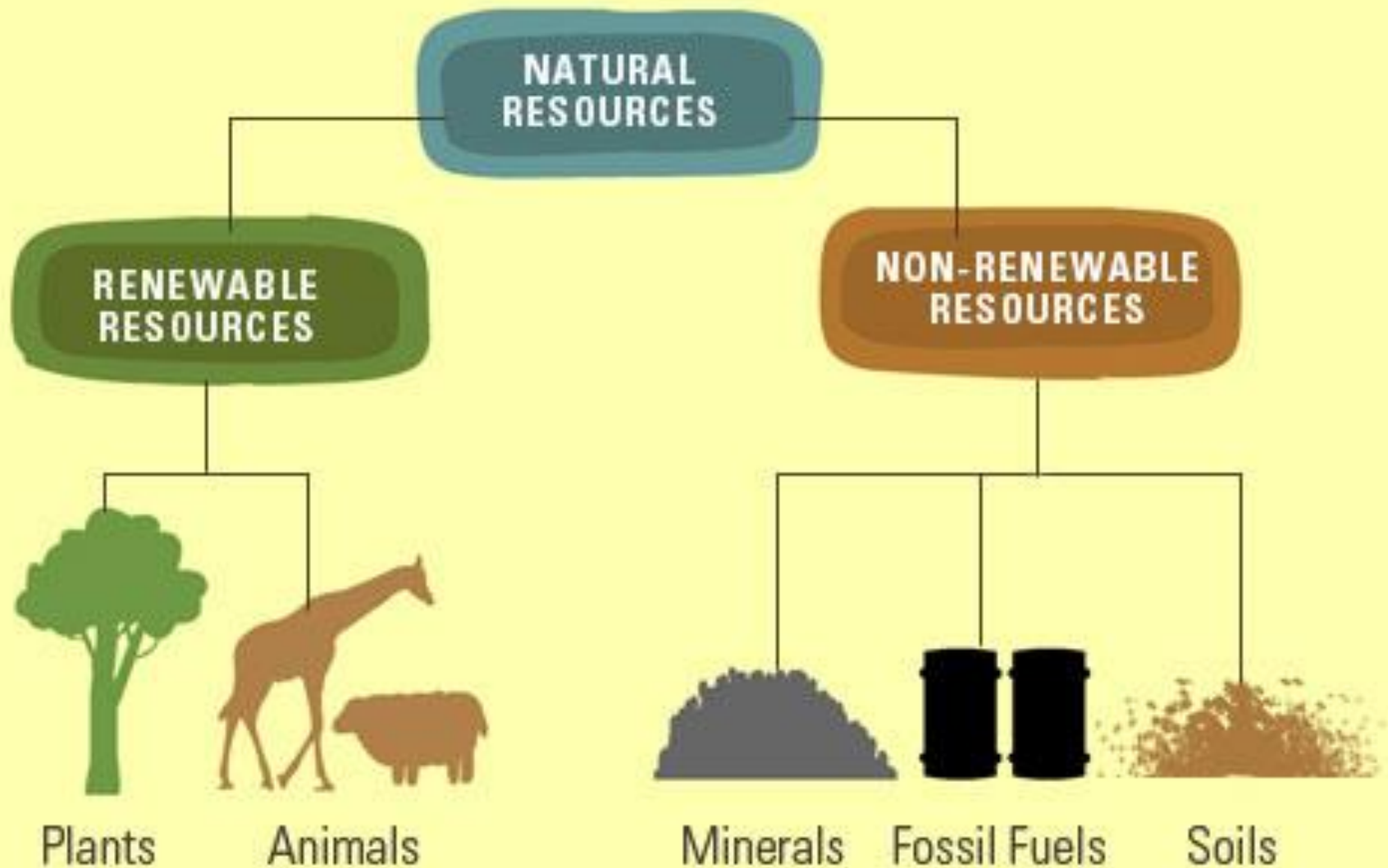
- Tái tạo và không tái tạo

- Tài nguyên đất
- Tài nguyên rừng
- Năng lượng
- Khoáng sản
- Tài nguyên nước
- Tài nguyên biển
- Tài nguyên đa dạng sinh học

Nền tảng cơ bản
của sự sống trên
trái đất

Liên kết
chặt chẽ

Tồn tại tự nhiên trong thiên nhiên



Nguồn: <http://www.eschooltoday.com/natural-resources/what-is-a-natural-resource.html>

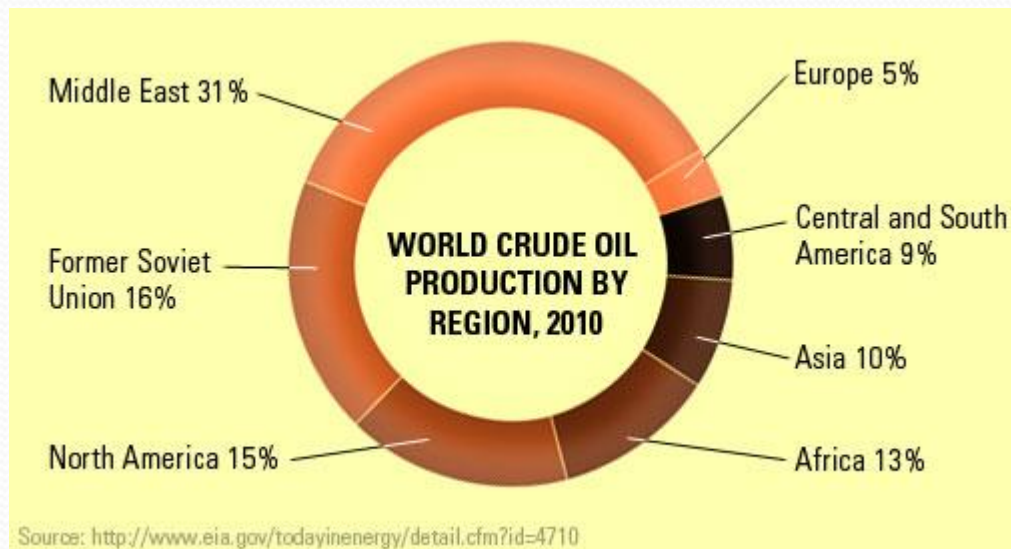
Sử dụng tài nguyên



Nguồn: <http://www.eschooltoday.com/natural-resources/what-is-a-natural-resource.html>

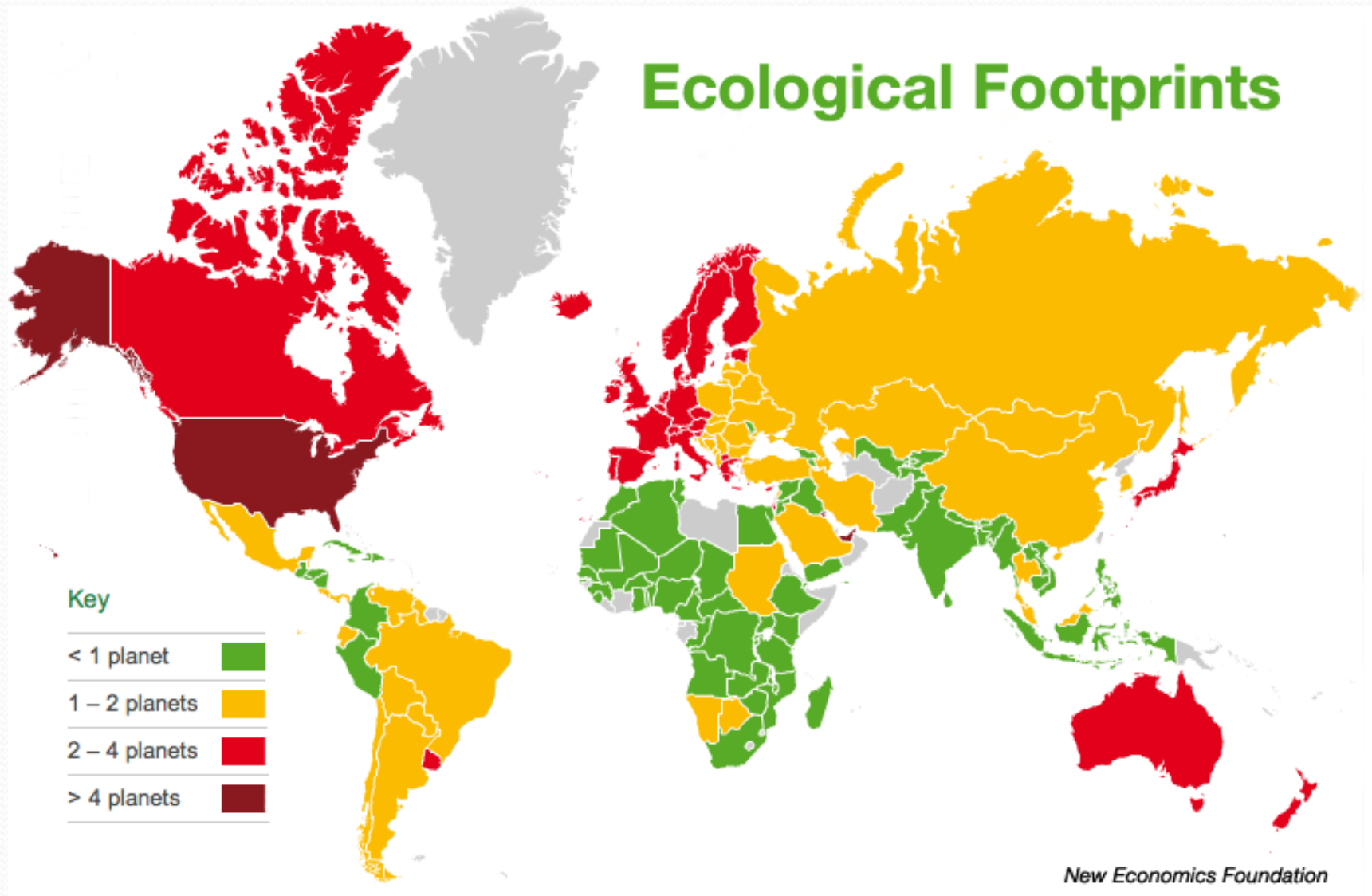
Phân bố tài nguyên tự nhiên

- Không phân bố đồng đều và “công bằng”
 - Mỹ dự trữ 491 tỷ tấn than chiếm 27% của thế giới
 - Trung Quốc sản xuất vàng lớn nhất thế giới
 - Mỹ, Nga, Canada dẫn đầu về sản xuất gỗ và bột giấy



<http://www.eschooltoday.com/natural-resources/distribution-of-natural-resources.html>

Ecological Footprints



Sử dụng tài nguyên

- **Nước**

- Nước ngọt chiếm 2.5% (35 triệu km³) tổng lượng nước trên thế giới
- Trước 2025, 1.8 tỉ người sống trong tình trạng khan hiếm nước (FAO, theguardian.com)

- **Dầu**

- BP đánh giá tổng trữ lượng dầu toàn cầu là 188,8 triệu tấn (2010)
- Chỉ đủ dùng cho 46,2 năm tới (www.theguardian.com)

- **Khí thiên nhiên**

- Chỉ đủ cho nhu cầu trong vòng 58,6 năm tới

● Phospho

- Cần thiết cho sự sống của thực vật
- Chỉ tìm thấy nhiều ở một số quốc gia (Mỹ, TQ, Morocco)
- Có thể sử dụng hết trong vòng 50-100 năm tới

● Than

- Chúng ta chỉ đủ dùng trong vòng 188 năm tới

● Các chất hiếm trong đất

- 17 chất hiếm (ví dụ Scandium, terbium làm nam châm trong các tuốc-bin gió, vòng dẫn điện trong smartphone...)
- TQ cung cấp 97% lượng chất hiếm
- Nếu TQ giới hạn việc cung cấp này????

Các xung đột trong sử dụng tài nguyên

- **Tài nguyên đất**
 - Gia tăng dân số và sản xuất lương thực
 - Sức tải của Mẹ Trái Đất
- **Tài nguyên rừng**
 - Hiện trạng
 - Lâm sản ngoài gỗ
- **Năng lượng**
 - Trữ lượng và sự khan hiếm
- **Tài nguyên nước**
 - Nguồn nước sạch
 - Xâm nhập mặn
- **Tài nguyên Biển**
 - Phân chia chủ quyền
 - Tài nguyên hải sản, dầu mỏ, khí đốt
- **Đa dạng sinh học**
 - Nguồn gen
 - An ninh lương thực

Sử dụng TNTN để phát triển bền vững

- UNDP (1987): “...sự phát triển đáp ứng các **nhu cầu** của hiện tại mà không ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng các nhu cầu của các thế hệ tương lai”
- Đo lường tính bền vững: một cách tiếp cận mới
 - Sử dụng **chỉ số Hiệu quả Hoạt động môi trường** (EPI) đo **mức độ hiệu quả thực thi các mục tiêu chính sách môi trường** (sức khỏe cộng đồng và khả năng tồn tại lâu dài của HST)
 - Việt Nam 59 điểm đứng thứ 85/163 nước (2010) và 33,4 điểm xếp thứ 141/180 (2020)

